

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /CTTNI-TTHT
V/v trả lời nội dung 1,2 tại
báo cáo số 78/BC-HĐTV.Cty

Tây Ninh, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Một Thành viên 30-4 Tây Ninh.
(Địa chỉ: Quốc lộ 22B, ấp Long Yên, Xã Long Thành Nam,
thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh)

Cục Thuế tỉnh Tây Ninh nhận được Báo cáo số 78/BC-HĐTV.Cty ngày 30/10/2023 của Công ty TNHH Một Thành viên 30-4 Tây Ninh báo cáo Chủ sở hữu Công ty.

Tại Cuộc họp Tỉnh ủy ngày 22/11/2023, Công ty báo cáo vẫn còn vướng mắc cần làm rõ về 02 nội dung: Về thực hiện nghĩa vụ thuế khi phân chia lợi nhuận thanh lý vườn cây cao su cho các hợp đồng và Về nộp tiền thuê đất hàng năm đối với phần diện tích 1.443,7518 ha. Cục Thuế tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

1. Về thực hiện nghĩa vụ thuế khi phân chia lợi nhuận thanh lý vườn cây cao su cho các hợp đồng:

1.1. Việc phân chia lợi nhuận.

a. Ý kiến của Công ty TNHH MTV 30-4 Tây Ninh: Việc phân chia lợi nhuận thanh lý vườn cây cao su cho các hợp đồng là chia lợi nhuận trước thuế hay sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Hiện tại Công ty đã thực hiện quyết toán chia lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp. Như vậy, có đúng với quy định không?

b. Ý kiến của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh:

Nội dung này Cục Thuế Tây Ninh đã có ý kiến trả lời Công ty tại Công văn số 2707/CTTNI-TTHT ngày 08 tháng 8 năm 2023 về việc kê khai, nộp thuế. Cụ thể:

Tại điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

"n) Đối với hoạt động kinh doanh dưới hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh:

...

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập trước thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện

có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí, xác định lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho từng bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh. Mỗi bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh tự thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp của mình theo quy định hiện hành.

- Trường hợp các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp thì doanh thu để xác định thu nhập chịu thuế là số tiền bán hàng hóa, dịch vụ theo hợp đồng. Các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh phải cử ra một bên làm đại diện có trách nhiệm xuất hóa đơn, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh."

Căn cứ quy định nêu trên, việc áp dụng trường hợp phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hay trước thuế thu nhập doanh nghiệp là do Công ty tự xác định.

1.2. Việc thu thuế Thu nhập cá nhân.

a. Ý kiến của Công ty TNHH MTV 30-4 Tây Ninh: Về phần thu chênh lệch 1.182.569.431 đồng thì Công ty phải xử lý như thế nào đúng quy định ?

b. Ý kiến của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh:

b1.Trường hợp Công ty đã thu nhưng chưa nộp vào Ngân sách nhà nước (NSNN) thì Công ty tự xử lý nội bộ.

b2.Trường hợp Công ty đã thu đồng thời đã nộp vào NSNN và đã có đủ căn cứ xác định là nộp thừa thuế thu nhập cá nhân vào NSNN thì xử lý như sau:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019:

“Điều 60. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.”

Căn cứ quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 25 Thông tư số 80/2021/TT-BTC, ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định:

“Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

a) Bù trừ khoản nộp thừa với số tiền thuế còn nợ, tiền chậm nộp còn nợ, tiền phạt còn nợ (sau đây gọi là khoản nợ) hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh phải nộp của lần tiếp theo (sau đây gọi là khoản thu phát sinh) trong các trường hợp:

a.1) Bù trừ với khoản nợ của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.2) Bù trừ với khoản thu phát sinh của người nộp thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa.

a.3) Tổ chức trả thu nhập có số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa thì thực hiện bù trừ theo quy định tại điểm a.1, a.2 khoản này. Số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi quyết toán được xác định bằng (=) số thuế nộp thừa của cá nhân uỷ quyền quyết toán trừ (-) số thuế còn phải nộp của cá nhân uỷ quyền quyết toán; tổ chức trả thu nhập có trách nhiệm trả cho cá nhân uỷ quyền quyết toán số thuế thu nhập cá nhân nộp thừa khi tổ chức chi trả quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

a.4) Bù trừ với khoản nợ hoặc khoản thu phát sinh có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách của người nộp thuế khác khi người nộp thuế không còn khoản nợ.

a.5) Trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa bằng ngoại tệ thuộc trường hợp khai thuế, nộp thuế bằng ngoại tệ quy định tại Điều 4 Thông tư này khi thực hiện bù trừ phải quy đổi sang đồng Việt nam theo tỷ giá bán ra đầu ngày của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm xác định số thuế nộp thừa để bù trừ.

b) Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ. ”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp Công ty TNHH MTV 30-4 Tây Ninh có số tiền thuế thu nhập cá nhân nộp thừa, không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt thì được xem xét xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định.

2. Về nộp tiền thuê đất hàng năm đối với phần diện tích 1.443,7518 ha:

Theo quy định pháp luật hiện hành về thu tiền thuê đất, Cục Thuế ban hành thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm căn cứ vào tổng diện tích đất Công ty được nhà nước cho thuê đất (theo các quyết định cho thuê đất của UBND tỉnh).

Do vậy, việc Công ty kiến nghị xin không nộp tiền thuê đất kể từ năm 2023 đối với một phần diện tích thuê là 1.443,7518 ha, với lý do đất đã hợp đồng (hoặc không có hợp đồng) cho các cá nhân mượn, liên kết, cho vay vốn, đất tranh chấp, đất cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất..., là không có cơ sở pháp luật để cơ quan thuế xem xét, giải quyết.

Riêng đối với các phần diện tích đất tranh chấp, đất cấp trùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mà hiện tại Công ty không trực tiếp sử dụng, đề nghị Công ty liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn làm thủ tục giảm diện tích đất thuê. Trên cơ sở đó, Cục Thuế sẽ thực hiện xác định lại tiền thuê đất (do giảm diện tích đất thuê).

Cục Thuế tỉnh Tây Ninh thông báo đến Công ty TNHH Một Thành viên 30-4 Tây Ninh biết để thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Văn phòng Tỉnh ủy (b/c);
- BLĐ Cục Thuế;
- Phòng TT-KT số 2;
- Phòng NV-DT-PC;
- Phòng QL HKD-CN và Thu khác;
- Lưu: VT, TTHT (5b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hồ Ngọc Vân